

Ngày 30/09/2025	8,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	18.9%	72.5%	39.7%

	Q3/25	
ROE	6.2%	+/- YoY ▲ 2.8%

	Q3/25		
DT thuần	262	QoQ ▲ 31.0	YoY ▲ 69.0
		▲ 13.3%	▲ 35.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	672	YoY ▲ 58.0
		▲ 9.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	14.1	QoQ ▼ 5.60	YoY ▼ 6.30
		▼ 28.6%	▼ 31.1%
	tỷ VNĐ		

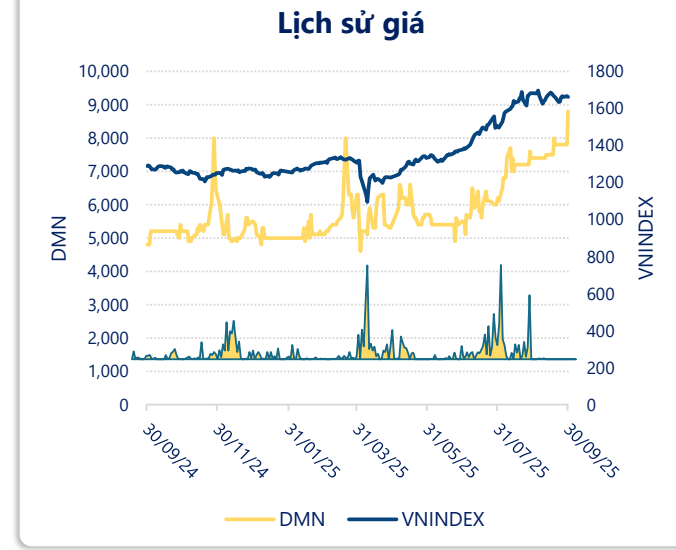
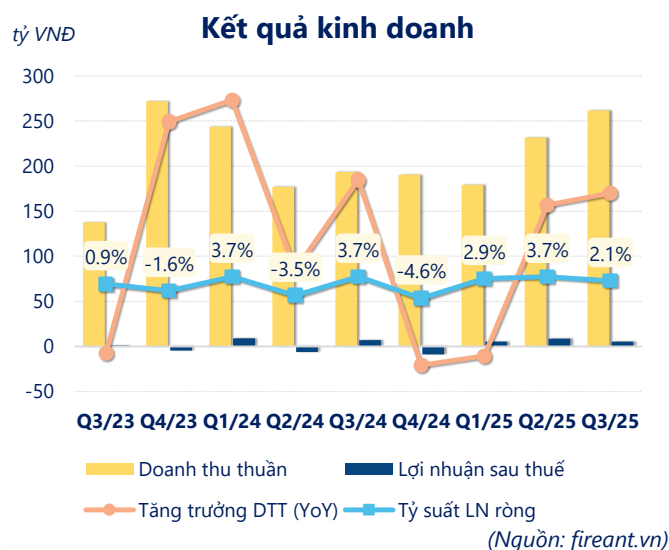
	9T 2025	
LN gộp	48.5	YoY ▼ 4.60
		▼ 8.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	5.25	QoQ ▼ 4.43	YoY ▼ 3.74
		▼ 45.7%	▼ 41.6%
	tỷ VNĐ		

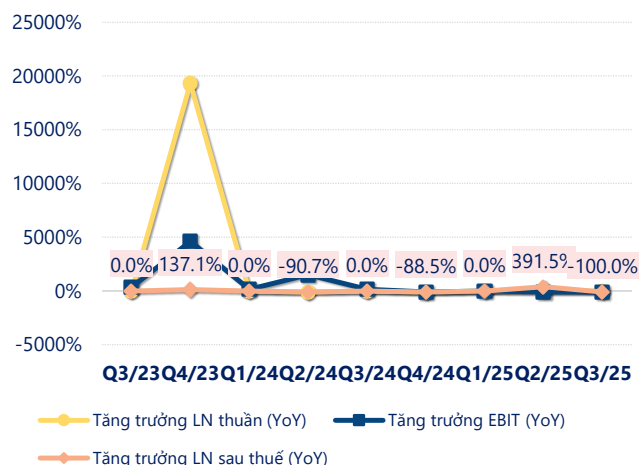
	9T 2025	
LN thuần	21.3	YoY ▲ 9.20
		▲ 75.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	5.47	QoQ ▼ 3.04	YoY ▼ 1.66
		▼ 35.7%	▼ 23.3%
	tỷ VNĐ		

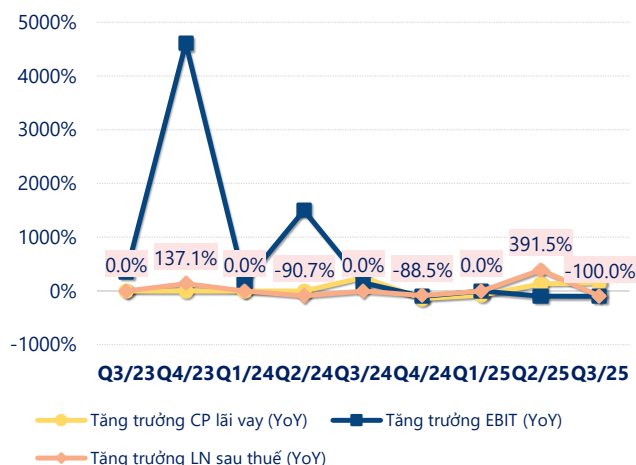
	9T 2025	
LN sau thuế	19.2	YoY ▲ 9.36
		▲ 95.1%
	tỷ VNĐ	



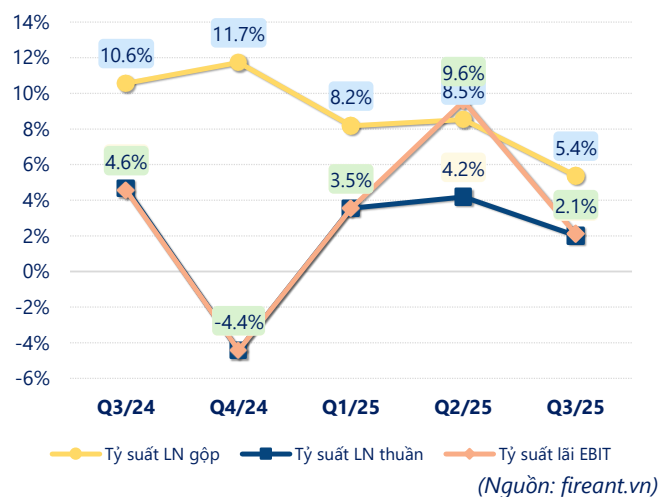
Tăng trưởng lợi nhuận



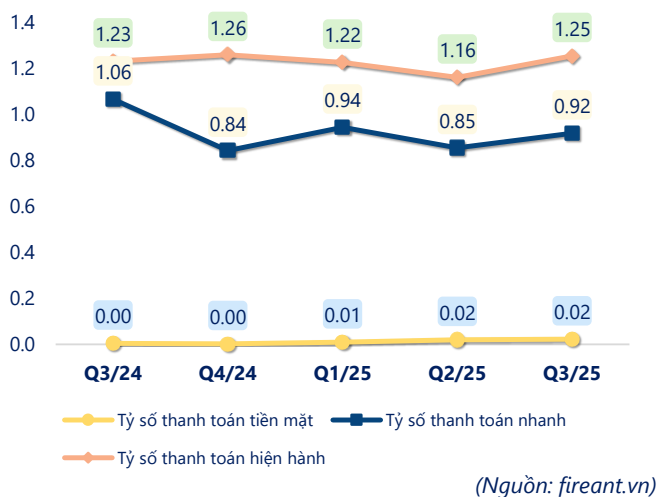
Tăng trưởng chi phí



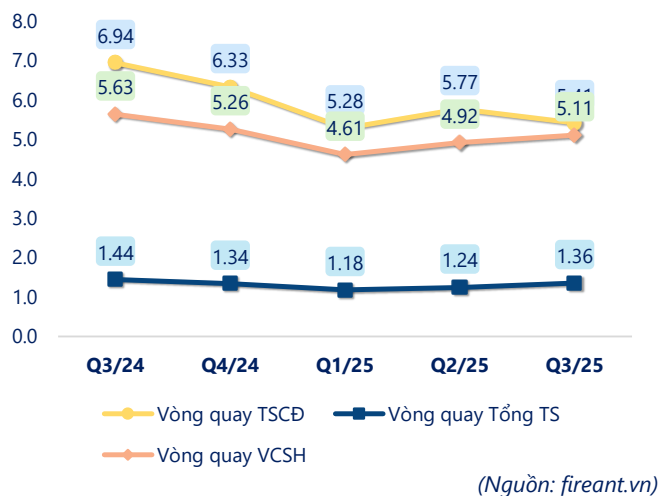
Tỷ suất lợi nhuận



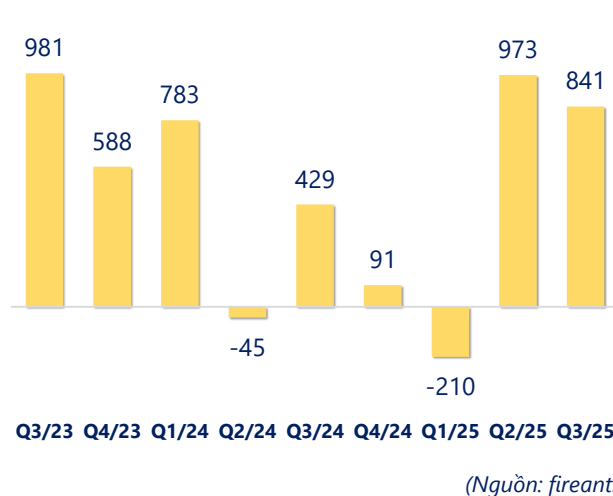
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	262	193	35.6%	672	614	9.5%
Giá vốn hàng bán	248	173	43.2%	624	561	11.3%
Lợi nhuận gộp	14.1	20.4	-31.1%	48.5	53.1	-8.7%
Doanh thu HĐTC	0.84	0.54	56.0%	2.11	2.88	-26.6%
Chi phí TC	5.76	6.86	-16.1%	18.2	20.5	-11.4%
Chi phí lãi vay	0	0.00		12.4	13.6	-9.1%
LN trong công ty LKLD	0.52	0.21	148%	1.16	1.45	-20.2%
Chi phí bán hàng	3.15	4.34	-27.4%	8.73	11.6	-24.7%
Chi phí QLDN	1.26	0.99	27.4%	3.50	13.1	-73.3%
LN thuần từ HĐKD	5.25	8.99	-41.6%	21.3	12.1	75.6%
Lợi nhuận khác	0.22	-0.18	221%	0.25	-0.35	172%
LN trước thuế	5.47	8.81	-37.9%	21.5	11.8	83.0%
Lợi nhuận sau thuế	5.47	7.13	-23.3%	19.2	9.84	95.1%
LNST của CĐ cty mẹ	5.47	7.13	-23.3%	19.2	9.84	95.1%

(Nguồn: fireant.vn)

